BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Số: 2510/VICEM-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: .....

Tổng công ty Xi măng Việt Nam trân trọng mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp hàng hóa Lịch Bloc năm 2027 cho Khối Văn phòng Cơ quan VICEM với các điều kiện sau:

1. Thông tin về gói mua sắm:

- Tên gói mua sắm: hàng hóa Lịch Bloc năm 2027 cho Khối Văn phòng Cơ quan VICEM.

- Hàng hóa: Lịch Bloc năm 2027 cho Khối Văn phòng Cơ quan VICEM.

- Qui cách kỹ thuật: Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo mô tả chi tiết hàng hóa **Mẫu 02** đính kèm.

- Số lượng: 1775 cuốn

- Thời gian và địa điểm giao hàng: Trong tháng 12 năm 2026 tại Văn phòng Cơ quan VICEM, 228 Lê Duẩn, Hà Nội.

- Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Điều kiện thanh toán: Thanh toán 1 lần theo hình thức chuyển khoản sau khi đơn vị cung cấp hoàn thành bàn giao hàng hóa và thanh lý hợp đồng.

2. Chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp thư chào giá:

- Hình thức gửi thư chào giá: Hồ sơ thư chào giá bằng thư kín, đóng dấu niêm phong gửi trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện về Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM), ngoài phong bì đựng hồ sơ ghi rõ: "Lịch Bloc năm 2027 cho Khối Văn phòng Cơ quan VICEM"

- Địa điểm tiếp nhận thư chào giá: Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Số 228 Lê Duẩn, P.Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội.

- Hạn nộp thư chào giá: Chậm nhất vào lúc 16h00 ngày 23/11/2026.

- Thời hạn hiệu lực của thư chào giá: Tối thiểu 25 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá là 16h00 ngày 23/11/2026.

- Thời gian mở thư chào giá: 16h30 ngày 23/11/2026.

3. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

3.1 Yêu cầu về tính hợp lệ của Thư chào giá:

- Có bản gốc Thư chào giá do người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu: 01 bản chính.

- Thời hạn hiệu lực của Thư chào giá: Thư chào giá phải có hiệu lực tối thiểu 25 ngày kể từ ngày hết hạn nộp Thư chào giá.

- Thư chào giá được ghi đầy đủ theo mẫu 1 có chữ ký và dấu của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, nếu là người ủy quyền thì cung cấp giấy ủy quyền hợp lệ.

3.2. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm:

- Có Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp hoặc giấy phép kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp, trong đó có ngành nghề in ấn, quảng cáo (Bản sao hoặc bản chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và/hoặc có đăng ký kinh doanh trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với tình trạng đang hoạt động).
- Có ít nhất 4 năm kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực in ấn, quảng cáo.
- Có hồ sơ giới thiệu hồ sơ năng lực, kinh nghiệm Công ty và tối thiểu 01 hợp đồng tương tự đã ký, đã thực hiện với đơn vị khác (kèm tài liệu chứng minh hoàn thành). Không yêu cầu giá trị hợp đồng tương tự ≥ giá trị gói thầu.
- Khuyến khích Nhà cung cấp đề xuất các điều kiện ưu đãi hơn so với các điều khoản nêu trong Thư mời chào giá để được ưu tiên trong quá trình đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

3.3 Yêu cầu về kỹ thuật và thương mại:

- Hình thức thanh toán: Chuyển tiền
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ
- Thanh toán: thanh toán 100% tổng giá trị Hợp đồng cho Nhà cung cấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày Nhà cung cấp hoàn thành việc cung cấp hàng hóa, đồng thời Bên A nhận được đủ các hồ sơ sau:

+ Giấy đề nghị thanh toán của Bên B;
+ Hóa đơn tài chính của Bên B (bản gốc);
+ Biên bản bàn giao hàng hóa;
+ Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng.

4. Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá: Để xác định Nhà cung cấp được lựa chọn sẽ thực hiện các bước xét như sau:

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá
1	Đánh giá về tính hợp lệ của Thư chào giá	Đạt/Không đạt
2	Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm	Đạt/Không đạt
3	Đánh giá về thương mại	Đạt/Không đạt

Căn cứ yêu cầu đối với nhà cung cấp và tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá quy định, việc đánh giá Thư chào giá được thực hiện như sau:

- Bước 1: đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá (theo tiêu chí Đạt/Không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 4.1 được kết luận là đạt ở Bước 1 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 2.
- Bước 2: đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của các nhà cung cấp (theo tiêu chí Đạt/Không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 4.2 được kết luận là đạt ở Bước 2 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 3.
- Bước 3: đánh giá sự đáp ứng về thương mại (theo tiêu chí Đạt/Không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 4.3 được kết luận là đạt ở Bước 3 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 4.

- Bước 4: xác định nhà cung cấp có giá chào thấp nhất, xếp hạng nhà cung cấp, đề xuất nhà cung cấp được đề nghị trúng chào giá, giá trúng chào giá.

Thư chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn quy định lần lượt tại các điểm 4.1, 4.2, 4.3

5. Xét giá: phương pháp giá thấp nhất

- Xác định giá chào; giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- So sánh giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) với giá của gói mua sắm;
- So sánh giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) để xác định giá thấp nhất.

Tổng công ty Xi măng Việt Nam rất mong nhận được sự quan tâm và Thư chào giá tốt nhất của Quý Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM.

Ngô Đức Lưu

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:VT, VP.

Mẫu 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

……., ngày ……tháng……...năm 2026

Kính gửi: Tổng công ty Xi măng Việt Nam

Số: 228 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu Quốc tử giám, TP.Hà Nội

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi ……*(Ghi tên nhà cung cấp)*, cam kết thực hiện gói mua sắm cung cấp hàng hóa "Lịch Bloc năm 2027 cho Khối Văn phòng Cơ quan VICEM" cho Tổng công ty Xi măng Việt Nam theo đúng yêu cầu của thư mời chào giá với tổng số tiền là……*(Giá trị ghi bằng số, bằng chữ)* cùng với biểu giá kèm theo.

Giá trị gói mua sắm trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Nếu hồ sơ của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được ghi trong thư mời chào giá và các điều kiện thanh toán.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian……ngày *(ghi số ngày)*, kể từ…..giờ, ngày tháng năm 2026.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
LỊCH BLOC NĂM 2027 CHO KHỐI VĂN PHÒNG CƠ QUAN VICEM

Mẫu 02

Khách hàng : VICEM
Hàng hóa: Lịch Bloc năm 2027
Thời gian cung cấp : Tháng 12 năm 2026
Địa điểm cung cấp: Văn phòng Cơ quan VICEM, 228 Lê Duẩn, Hà Nội

Nơi gửi: .....
Người gửi:.....
Điện thoại: .....
Email : .....

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Mô tả	Đơn giá	Thành tiền
1	Lịch Bloc năm 2027, bao gồm hộp, túi vải.	Cuốn	1.775	+ Kích thước: 29(ngang)*41cm(cao) + Kết cấu: Bìa lịch cứng, phần trên có khoan/ đinh treo cố định. Phần ruột bloc lắp ở mặt trước bìa, xé từng tờ theo ngày. + Chất liệu bìa:Bìa cứng ép (carton cứng), bồi nhiều lớp, bề mặt in và cán (bóng hoặc mờ) đảm bảo độ cứng, không cong vênh trong quá trình sử dụng treo tường.(Yêu cầu: độ dày bìa đủ cứng để treo ổn định trong suốt năm sử dụng). + In ấn bìa: in bằng công nghệ Metalize. + Ruột 365 ngày in màu trên giấy Couches 60gsm. + Khánh in bằng công nghệ Metalize, bồi trên MDF có nhận diện thương hiệu Tổng công ty. + Hộp in bằng công nghệ mới Metalize, dập vân nổi. + Túi đựng: túi vải dệt thân thiện với môi trường.		
2	Ép nhũ khánh lịch theo Metalize	Chiếc	1.775			
	Tổng cộng					
	Thuế GTGT 8%					
	Tổng cộng gói hàng hóa (Đã bao gồm VAT)					

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------*----------

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HÓA

Số: .....

- *Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;*
- *Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-VICEM ngày ..... Tháng ..... năm 2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn NCC gói mua sắm hàng hóa: Lịch Bloc năm 2027 cho khối Văn phòng Cơ quan Vicem;*

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Tổng công ty Xi măng Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Đại diện : Ông **Nguyễn Thanh Tùng** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**
Địa chỉ : Số 228 Lê Duẩn, P.Văn Miếu Quốc Tử Giám - Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 024.3851 2425 Fax: 024.3851 2778
Tài khoản số: 1100 0000 3600 Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Đống Đa – Hà Nội
Mã số thuế : 0100106320

BÊN B: .....

Đại diện : ..... Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ : .....
Điện thoại : ..... Fax: .....
Tài khoản số: ..... Tại: .....
Mã số thuế : .....

Sau khi bàn bạc, hai bên đã thoả thuận và thống nhất ký kết hợp đồng hàng hóa với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung của hợp đồng

Bên B nhận cung cấp hàng hóa Lịch Bloc năm 2027 cho Khối Văn phòng Cơ quan VICEM như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Mô tả	Đơn giá	Thành tiền
1	Lịch Bloc năm 2027, bao gồm hộp, túi vải.	Cuốn	1.775	+ Kích thước: 29(ngang)*41cm(cao) + Kết cấu: Bìa lịch cứng, phần trên có khoan/ đinh treo cố định. Phần ruột bloc lắp ở mặt trước bìa, xé từng tờ theo ngày. + Chất liệu bìa:Bìa cứng ép (carton cứng), bồi nhiều lớp, bề mặt in và cán (bóng hoặc mờ) đảm bảo độ cứng, không cong vênh trong quá trình sử dụng treo tường.(Yêu cầu: độ dày bìa đủ cứng để treo ổn định trong suốt năm sử dụng). + In ấn bìa: in bằng công nghệ Metalize. + Ruột 365 ngày in màu trên giấy Couches 60gsm. + Khánh in bằng công nghệ Metalize, bồi trên MDF có nhận diện thương hiệu Tổng công ty. + Hộp in bằng công nghệ mới Metalize, dập vân nổi. + Túi đựng: túi vải dệt thân thiện với môi trường.		
2	Ép nhũ khánh lịch theo Metalize	Chiếc	1.775			
	Tổng cộng					
	Thuế GTGT 8%					
	Tổng cộng gói hàng hóa (Đã bao gồm VAT)					

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

2.1 Giá trị hợp đồng : ..... VNĐ (Đã gồm VAT)

(Bằng chữ: .....).

Giá trị quyết toán cuối cùng sẽ được thực hiện căn cứ theo khối lượng thực tế phát sinh được hai bên chấp thuận.

2.2 Phương thức thanh toán:

2.2.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

2.2.2 Bên A sẽ thanh toán 100% tổng giá trị Hợp đồng cho Nhà cung cấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày Nhà cung cấp hoàn thành việc cung cấp hàng hóa, đồng thời Bên A nhận được đủ các hồ sơ sau:

+ Giấy đề nghị thanh toán của Bên B;

+ Hóa đơn tài chính của Bên B (bản gốc);

+ Biên bản bàn giao hàng hóa;

+ Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng.

Điều 3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 4. Thời gian thực hiện hợp đồng

4.1 Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Thời hạn giao hàng cuối cùng không muộn hơn ngày 20/12/2026.

4.2 Địa điểm giao hàng: Tại Văn phòng Cơ quan VICEM, 228 Lê Duẩn, Hà Nội.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Bên A

5.1 Cung cấp cho Bên B các thông tin cần thiết để phục vụ cho việc làm maquette.

5.2 Ký duyệt mẫu mã, thiết kế là cơ sở để Bên B thực hiện sản xuất.

5.3 Bên A có quyền giám sát, kiểm tra việc thực hiện hợp đồng này theo nội dung và điều khoản đã ký.

5.4 Thực hiện đúng theo điều khoản thanh toán cho bên B theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng này.

5.5 Tổ chức tiếp nhận hàng hóa theo tiến độ giao hàng mà hai bên thống nhất.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Bên B

6.1 Bảo đảm công việc cung cấp hàng hóa lịch Bloc năm 2027, thiết kế khánh lịch, đã nêu trong Điều 1 được tiến hành một cách chuyên nghiệp đúng lịch trình và đạt kết quả tốt.

6.2 Chịu trách nhiệm hoàn thiện maquette theo đúng yêu cầu của Bên A, maquette phải được Bên A thống nhất và xác nhận trước khi đưa vào sản xuất.

6.3 In và hoàn thiện đúng quy cách, chất lượng, mẫu mã theo yêu cầu của Bên A.

6.4 Giao hàng đúng số lượng, chất lượng theo thời gian và địa điểm mà hai bên đã thống nhất.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

7.1 Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

7.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

7.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 8. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại Việt Nam.

Điều 9. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

9.1 Bên B phải cung cấp hàng hóa đầy đủ cho Bên A được quy định tại Điều 1.

9.2 Khi giao hàng hai Bên phải lập Biên bản ghi rõ số lượng, loại hàng hóa, chất lượng hàng hóa và phải có xác nhận của 2 Bên.

9.3 Khi Bên B giao hàng cho Bên A, Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng.

Điều 10. Bảo hành

10.1 Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

10.2 Bên B chịu trách nhiệm thay thế 100% hàng hóa bị hỏng, không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

Điều 11. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

Nếu có vi phạm hợp đồng thì bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm. Đồng thời bên vi phạm bị sẽ phạt theo thỏa thuận sau:

11.1 Ngay sau khi đã ký hợp đồng, nếu Bên B tự ý hủy hợp đồng, Bên B sẽ chịu tiền phạt với bên A là 7% tổng giá trị hợp đồng quy định tại Điều 2.

11.2 Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại Điều 2, Bên A sẽ phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

11.3 Nếu bên B thực hiện các công việc không đúng với quy định tại Điều 1 và Điều 6, không do lỗi của Bên A, mà không có sự thương lượng trước bằng văn bản giữa hai bên thì Bên A có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh do việc chậm trễ này.

11.4 Tổng giá trị phạt hợp đồng của các bên tối đa bằng 7% tổng giá trị hợp đồng theo quy định tại Điều 2.

Điều 12. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

12.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong trường hợp Bên A có yêu cầu thay đổi, điều chỉnh số lượng hàng hóa nêu tại Điều 1 của Hợp đồng.

12.2 Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

13.1 Hai bên cam kết tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký trong hợp đồng. Nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ bàn bạc để cùng giải quyết. Những vấn đề phát sinh trong khi thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên thỏa thuận bổ sung bằng văn bản.

13.2 Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hai bên không thỏa thuận được, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

14.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

14.2 Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

14.3 Hợp đồng được làm thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ một (01) bản có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**